

Bản án số: 307/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2026
“V/v Tranh chấp HNGĐ - xin ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Ngọc Cẩm

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 963/2026/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 713/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thái Phạm Minh Đ - sinh năm: 1996. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Chị Đào Thị Như B - Sinh năm: 1996. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn - anh T Phạm Minh Đ trình bày:

Anh Đ và chị Đào Thị Như B tự tìm hiểu nhau khoảng gần 02 năm, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2016. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G. Vợ chồng hạnh phúc gần 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không phù hợp tính ý và mâu thuẫn trong kinh tế gia đình, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài. Anh và chị B đã ly thân

từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay anh Đ yêu cầu ly hôn với chị B.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Đ và chị B có 01 con chung tên Thái Minh H - sinh ngày: 27/6/2019. Hiện cháu H đang chung sống với anh Đ, anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn - chị Đào Thị Như B trình bày:

Về hôn nhân: chị B đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị B đồng ý giao cháu Thái Minh H - sinh ngày: 27/6/2019 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Thái Phạm Minh Đ khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung với chị Đào Thị Như B. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã T, tỉnh An Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Quá trình giải quyết vụ án, chị B đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, được triệu tập đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng chị B có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa do bận công việc. Xét thấy sự vắng mặt của chị B không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Anh Thái Phạm Minh Đ và chị Đào Thị Như B cưới nhau năm 2016, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh Đ xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau. Anh chị đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....*”. Anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không sống chung trong một khoảng thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, chị B có văn bản thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với anh Đ do vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã ly thân nhiều năm. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Đ và chị B ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho anh T Phạm Minh Đ được ly hôn với chị Đào Thị Như B.

[2.2] Về con chung:

Anh Đ và chị B cùng xác định anh chị có 01 con chung tên Thái Minh H - sinh ngày: 27/6/2019. Hiện cháu H đang chung sống ổn định với anh Đ, anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Cháu H đã trên 07 tuổi, cháu có văn bản thể hiện nguyện vọng muốn tiếp tục chung sống với anh Đ. Chị B đồng ý giao con cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ đảm bảo các điều kiện chăm sóc và giáo dục con. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu H cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Đ không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm anh Đ phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 307169 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh T Phạm Minh Đ được ly hôn với chị Đào Thị Như B.

2. Về con chung: Giao cháu Thái Minh H - sinh ngày: 27/6/2019 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm anh Đ phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 307169 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Báo cho anh Đ biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày tuyên án (ngày 12/8/2026). Chị B được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDKV5-AG;
- Phòng THADS KV5-AG;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An